

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
Hội đồng tuyển sinh
Trường THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
LỚP CHUYÊN TIẾNG ANH

Khóa thi ngày 10,11,12 tháng 06 năm 2021

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG THCS	ĐĂNG KÝ		ĐIỂM THI					TỔNG ĐIỂM		GHI CHÚ
								NV1	NV2	VA	TO	AV	NV1	NV2	NV1	NV2	
1	A331	Nguyễn Nam Bảo	Ngọc	Nữ	25/07/2006	HCM	Võ Thị Sáu	Anh	Toán	8.00	9.00	9.30	7.40		41.10		
2	A018	Bùi Phúc Trúc	Anh	Nữ	08/04/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Anh		5.50	8.25	9.30	9.00		41.05		
3	A284	Ninh Quang	Minh	Nam	08/06/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh	Lý	6.50	8.00	9.30	8.30		40.40		
4	A255	Đào Vũ Phương	Linh	Nữ	28/11/2006	Ninh Bình	Hồ Thị Kỳ	Anh		7.25	8.00	9.30	7.90		40.35		
5	A197	Phạm An	Khang	Nam	26/03/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Anh	Tin	5.00	7.00	9.50	9.20		39.90		
6	A463	Võ Ngọc Minh	Thư	Nữ	03/10/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh		8.00	7.75	9.70	6.70		38.85		
7	A194	Huỳnh Phạm Minh	Khang	Nam	10/08/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh		5.50	6.00	8.10	9.30		38.20		
8	A164	Phan Bùi Ngọc	Hương	Nữ	20/10/2006	Tiền Giang	Nguyễn Thái Bình	Anh		7.25	7.50	9.40	7.00		38.15		
9	A074	Chu Thành	Công	Nam	28/09/2006	Cà Mau	Lương Thế Vinh	Anh		5.50	8.25	9.20	7.20		37.35		
10	A323	Nguyễn Phương Thảo	Ngọc	Nữ	26/10/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Anh		6.75	7.50	7.70	7.60		37.15		
11	A236	Trần Ngọc Mỹ	Kim	Nữ	23/02/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Anh	Văn	7.00	8.00	8.20	6.90		37.00		
12	A429	Nguyễn Chí	Thành	Nam	21/04/2006	Bạc Liêu	Nguyễn Thái Bình	Anh		6.75	7.25	8.95	7.00		36.95		
13	A148	Dương Trung	Hiếu	Nam	12/03/2006	Cà Mau	Phú Tân	Anh		7.25	7.25	8.85	6.20		35.75		
14	A075	Nguyễn Xuân	Cương	Nữ	15/12/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Anh		5.50	7.50	9.30	6.70		35.70		
15	A022	Nguyễn Lâm Yến	Anh	Nữ	14/09/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Anh		6.50	5.00	8.60	7.70		35.50		
16	A037	Trịnh Quỳnh	Anh	Nữ	08/08/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh	Lý	5.50	6.25	8.20	7.50		34.95		
17	A413	Hồ Hoàng	Son	Nam	12/02/2006	HCM	Võ Thị Sáu	Anh		6.00	7.25	7.65	7.00		34.90		
18	A352	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	11/03/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh	Lý	5.00	9.00	7.10	6.80		34.70		
19	A405	Lê Mỹ	Quỳnh	Nữ	11/06/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Anh		6.50	5.50	8.50	7.00		34.50		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG THCS	ĐĂNG KÝ		ĐIỂM THI					TỔNG ĐIỂM		GHI CHÚ
								NV1	NV2	VA	TO	AV	NV1	NV2	NV1	NV2	
20	A406	Tăng Nguyễn Bảo	Quỳnh	Nam	05/11/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh		6.25	8.00	8.55	5.85		34.50		
21	A508	Nguyễn Huỳnh Phương	Trinh	Nữ	08/11/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh		7.00	7.75	7.90	5.90		34.45		
22	A239	Trương Vĩnh	Ký	Nam	17/10/2006	Cà Mau	Nguyễn Thị Minh Khai	Anh	Lý	6.50	7.50	8.95	5.60		34.15		
23	A390	Nguyễn Huỳnh Như	Phúc	Nữ	06/11/2006	Cà Mau	Nguyễn Thị Minh Khai	Anh		6.25	5.25	8.00	7.20		33.90		
24	A303	Nguyễn Mẫn	Nghi	Nữ	17/08/2006	HCM	Hồ Thị Kỳ	Anh		6.75	7.50	7.90	5.70		33.55		
25	A110	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	Nữ	19/06/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Anh	Văn	6.50	4.75	7.65	7.30		33.50		
26	A068	Trần Tú	Cầm	Nữ	21/04/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh	Tin	5.25	7.50	8.70	6.00		33.45		
27	A293	Trần Lâm Nhật	Minh	Nam	07/01/2006	Cà Mau	Phan Bội Châu	Anh	Địa	5.25	5.00	8.25	7.45		33.40		
28	A399	Phạm Kiến	Quốc	Nam	02/10/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Anh	Lý	5.00	8.50	6.90	6.50		33.40		
29	A520	Huỳnh Nguyễn Thiện	Tùng	Nam	15/01/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh		5.25	2.25	9.00	8.40		33.30		
30	A038	Nguyễn Vũ Tường	Anh	Nữ	07/05/2006	HCM	Nguyễn Du	Anh		5.00	6.50	9.20	6.20		33.10		
31	A388	Ngô Gia	Phúc	Nam	24/10/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Anh	Tin	6.25	8.00	7.35	5.70		33.00		
32	A169	Du Gia	Huy	Nam	31/05/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Anh	Văn	6.00	6.50	7.85	6.20		32.75		
33	A425	Nguyễn	Thăng	Nam	21/08/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Anh		7.00	7.00	7.80	5.40		32.60		
34	A384	Ngô Hồng	Phúc	Nữ	27/05/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Anh	Tin	6.25	8.25	7.70	5.10		32.40		
35	A467	Nguyễn Võ Xuân	Thương	Nữ	05/01/2006	Quảng Bình	Võ Thị Sáu	Anh		7.00	7.00	8.40	5.00		32.40		